

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục tiểu học, lĩnh vực giáo dục trung học, lĩnh vực cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-BGDĐT ngày 29/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục tiểu học, lĩnh vực giáo dục trung học, lĩnh vực cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2660/SGDDĐT-VP ngày 09/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 17 thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục tiểu học, lĩnh vực giáo dục trung học, lĩnh vực cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội, trong đó:

- Thay thế 07 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố; 06 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo; 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026 và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực thi hành:

Thủ tục số 3, 8, 16, phần V, mục A tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-TTPVHCC ngày 12/8/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội.

Thủ tục số 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, phần III, mục A; số 16, phần V, mục B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 821/QĐ-TTPVHCC ngày 08/6/2026 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ theo Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP và Nghị quyết 23/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội.

Điều 4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KSTTHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố Hà Nội;
- TTPVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
- Lưu: VT, Sở GDĐT, KSTTHC(N.H.Trang)

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Phúc

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC,
LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Cơ quan có thẩm quyền	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
Lĩnh vực Giáo dục trung học								
1	1.012958	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (Mã TTHC thay thế: 1.012944)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Chủ tịch UBND thành phố	Chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại các Chi nhánh TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP;
2	1.012959	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao						

STT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Cơ quan có thẩm quyền	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	3.000301	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật						Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.
4	1.005008	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (Mã TTHC thay thế 1.012954)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại các Chi nhánh TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP;
5	3.000297	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao hoạt động giáo dục						
6	3.000302	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục						

STT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Cơ quan có thẩm quyền	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	3.000306	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông						Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.
8	1.004999	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (Mã TTHC thay thế: 1.012955)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Chủ tịch UBND thành phố (đối với trường trung học phổ thông tư thục) - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học phổ thông công lập)	Chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại các Chi nhánh TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP;
9	3.000299	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao						

STT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Cơ quan có thẩm quyền	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	3.000304	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật						Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.
11	1.004991	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (Mã TTHC thay thế: 1.012956)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Chủ tịch UBND thành phố	Chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại các Chi nhánh TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.
12	3.000300	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)						
13	3.000305	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)						

STT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Cơ quan có thẩm quyền	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II	Thủ tục hành chính cấp xã							
1	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (Mã TTHC thay thế: 2.001842)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại các Điểm hỗ trợ dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.
			Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (Mã TTHC thay thế: 1.012965)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nộp trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia.		

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác					
1	1.004988	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Số 3, phần V, mục A tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-TTPVHCC của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	3.000298	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao hoạt động giáo dục trở lại	Số 8, phần V, mục A tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-TTPVHCC của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố.		
3	3.000303	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	Số 16, phần V, mục A tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-TTPVHCC của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố.		